

Số: 11 /BC-STC

Kiên Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO

VỀ CÔNG KHAI THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 27 tháng 08 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền thực hiện công khai ngân sách địa phương và ngân sách cấp tỉnh.

Thực hiện theo Công văn số 1120/BTC-NSNN ngày 13/12/2019 của Bộ Tài chính về việc thông báo thông tin đăng nhập hệ thống Công khai ngân sách nhà nước và đẩy mạnh công khai NSNN. Được sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính xin báo cáo thuyết minh quyết toán ngân sách địa phương năm 2018 cụ thể như sau:

Năm 2018, nhiệm vụ thu chi ngân sách trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang giao như sau:

- Về thu, Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 9.236.000 triệu đồng (trong đó: Thu nội địa là 9.100.000 triệu đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 136.000 triệu đồng).

- Về chi, Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 14.380.962 triệu đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 3.282.562 triệu đồng; chi thường xuyên là 7.953.065 triệu đồng; chi các chương trình mục tiêu là 2.703.591 triệu đồng; các khoản chi khác là 441.744 triệu đồng.

I. KẾT QUẢ THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

1. VỀ THU NGÂN SÁCH

1.1. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo lĩnh vực

Tổng thu ngân sách nhà nước là 16.689.540 triệu đồng. Nếu loại trừ thu kết dư, chuyển nguồn thì tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 10.200.078 triệu đồng, đạt 110,4% so dự toán. Cụ thể như sau:

a) Thu nội địa: Tổng thu trong năm 9.722.198 triệu đồng, đạt 106,8% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 6,36% so với thực hiện năm 2017.

Có 9/16 khoản thu đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao, cụ thể một số khoản như: Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 106,2%; thuế thu nhập cá nhân đạt 101,3%; lệ phí trước bạ đạt 126,9%; thu tiền cho thuê đất, mặt nước đạt 230,2%; thu tiền sử dụng đất đạt 143,1%; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 119,7%; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 136,9%; thu khác đạt 120,5%; thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế đạt 125,9%.

Một số nguyên nhân làm cho các khoản thu từ các khu vực, sắc thuế đạt và vượt dự toán như:

- Trong quá trình điều hành ngân sách, địa phương đã tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hoàn thành đưa vào khai thác; tập trung thu nợ đọng thuế, khai thác tốt các nguồn thu mới phát sinh từ lĩnh vực kinh doanh bất động sản, đồng thời triển khai tốt các chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất phát triển.

- Thuế thu nhập cá nhân đạt dự toán là do trong năm phát sinh số thu từ cho thuê biệt thự và căn hộ du lịch ở Phú Quốc; đồng thời việc chuyển nhượng đất trên địa bàn huyện Phú Quốc sôi động, có nhiều hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giá đất chuyển nhượng cao nên số thu lớn.

- Lệ phí trước bạ đạt cao do lệ phí trước bạ tàu, xe tăng và chuyển nhượng đất trong dân tăng mạnh. Các khoản thu lệ phí trước bạ tăng chủ yếu tập trung ở các huyện Châu Thành, Phú Quốc, An Minh.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết tăng so với dự toán là do phát sinh nguồn thu lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ từ hoạt động xổ số kiến thiết.

Tuy nhiên vẫn còn 7/16 khoản thu không đạt dự toán, cụ thể như sau:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương đạt 92,3% so dự toán. Số thu của khu vực này phụ thuộc vào số nộp của Chi nhánh Công ty Cổ phần Hà Tiên 1 (Nhà máy Xi măng Kiên Lương) và một số đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực điện lực, bảo hiểm, dịch vụ viễn thông. Tuy nhiên, trong năm 2018 các đơn vị này gặp khó khăn, hiệu quả kinh doanh không cao nên số thuế phát sinh thấp.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương đạt 82,1% so dự toán. Số thu khu vực này đạt thấp là do hoạt động kinh doanh của các đơn vị sản xuất xi măng, xây dựng nhà ở, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản khó khăn nên số thuế giá trị gia tăng, tài nguyên phải nộp sụt giảm. Ngoài ra, số thuế xây dựng ngoài tỉnh bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Phú Quốc phát sinh thấp.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 89,3% so dự toán. Kết quả thu khu vực này đạt thấp là do một số doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng, chế biến thủy sản,... có tốc độ tăng trưởng thấp, kinh doanh hiệu quả không cao, số thuế phát sinh thấp. Ngoài ra, một số doanh nghiệp kinh doanh bất động sản quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 nộp thừa nên trong năm 2018 không có thuế phải nộp thêm (Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc, Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc).

- Thuế bảo vệ môi trường đạt 72,8% so dự toán. Nguyên nhân không đạt dự toán là do từ năm 2017 trở về trước, các thành viên trực thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trực tiếp bán xăng dầu cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xuất nhập khẩu Kiên Giang và Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang thì kê khai nộp thuế bảo vệ môi trường tại tỉnh Kiên Giang (đối với sản lượng bán trực tiếp cho hai Công ty này). Tuy nhiên từ năm 2018, thực hiện theo Công văn số 5844/TCT-DNL của Tổng cục Thuế về kê khai nộp thuế bảo vệ môi trường tại tỉnh Kiên Giang, theo đó năm 2018, tỉnh không còn thu đối với 02 đơn vị là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xăng dầu Tây Nam Bộ và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xăng dầu khu vực II, nên làm giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu nộp tại Kiên Giang.

- Phí – lệ phí đạt 86,5% so dự toán. Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu là do một số loại phí chuyển thành giá nên số thu phát sinh thấp.

- Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước đạt 2,4% so dự toán.

- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản đạt 5,1% so dự toán. Nguyên nhân không đạt dự toán chủ yếu là do đất công thuộc thẩm quyền của xã quản lý nên số thu phát sinh thấp.

b) Thu hoạt động xuất nhập khẩu: 447.716 triệu đồng, đạt 329,2% so dự toán Trung ương và HĐND giao đầu năm, tăng 281,5% so với thực hiện năm 2017. Trong đó:

- Thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu và thu khác: 240.151 triệu đồng, đạt 1.143,6% so dự toán Trung ương và HĐND giao đầu năm.

- Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu: 207.565 triệu đồng, đạt 180,5% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao đầu năm.

Nguyên nhân nguồn thu này tăng đột biến là do số thu tạm nhập tái xuất thiết bị hệ thống casino trên địa bàn huyện Phú Quốc. Nếu loại trừ số thu đột biến là 330 tỷ đồng thì thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 117.716 triệu đồng, đạt 86,6% so dự toán.

c) Thu viện trợ không hoàn lại: 280 triệu đồng.

d) Các khoản thu huy động, đóng góp: 29.884 triệu đồng.

đ) Thu kết dư ngân sách: 2.217.377 triệu đồng.

e) Thu chuyển nguồn: 4.272.085 triệu đồng.

1.2. Về thu ngân sách địa phương được hưởng

Tổng thu ngân sách địa phương được hưởng là 21.668.659 triệu đồng, bao gồm:

+ Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 9.390.860 triệu đồng.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên : 5.741.665 triệu đồng.

+ Thu kết dư năm trước : 2.217.377 triệu đồng.

+ Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang : 4.272.085 triệu đồng.

+ Thu huy động, đóng góp : 29.884 triệu đồng.

+ Thu viện trợ không hoàn lại : 280 triệu đồng.

+ Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên : 16.508 triệu đồng.

2. VỀ CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2018 là 19.498.281 triệu đồng (không bao gồm số chi bổ sung ngân sách cấp dưới). Nếu loại trừ số chi chuyển nguồn sang năm sau thực hiện thì tổng chi ngân sách địa phương là 13.017.486 triệu đồng, đạt 90,5% so dự toán. Cụ thể như sau:

2.1. Chi cân đối ngân sách năm 2018: 11.337.745 triệu đồng, đạt 97,1% so dự toán HĐND tỉnh giao. Gồm các khoản chi:

- Chi xây dựng cơ bản: 3.140.321 triệu đồng, đạt 95,7% so dự toán (tính cả số chuyển nguồn vốn xây dựng cơ bản năm trước sang), chiếm 16% trong tổng chi ngân sách địa phương. Nguyên nhân chi không đạt dự toán chủ yếu là do một số hạn mục công trình chưa đủ điều kiện quyết toán nên chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện.

- Chi thường xuyên: 8.196.384 triệu đồng, đạt 103% so dự toán của HĐND tỉnh giao, tăng 0,5% so năm 2017.

Trong tổng chi thường xuyên năm 2018, nhiều khoản chi vượt dự toán như: Chi quốc phòng – an ninh 298.657 triệu đồng, đạt 124,7%; chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 3.217.702 triệu đồng, đạt 101,6%; chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình 1.107.749 triệu đồng, đạt 115,7%; chi sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao, phát thanh – truyền hình 121.855 triệu đồng, đạt 119,6%; chi sự nghiệp môi trường 203.367 triệu đồng, đạt 108,97%; chi quản lý

hành chính, đảng, đoàn thể 1.674.618 triệu đồng, đạt 115,96%; chi đảm bảo xã hội 358.388 triệu đồng, đạt 104,9%.

Nguyên nhân tăng chi là do trong năm thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm do tăng lương cơ sở theo qui định của Chính phủ.

Bên cạnh đó, còn khoản chi không đạt dự toán như chi khoa học công nghệ; chi các hoạt động kinh tế (*chủ yếu là kinh phí thực hiện cấp bù miễn thủy lợi phí và kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP*). Nguyên nhân chi không đạt dự toán chủ yếu do một số chương trình, dự án triển khai chậm trong năm nên chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục thực hiện.

- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1.040 triệu đồng.

2.2. Chi các chương trình mục tiêu: 1.663.529 triệu đồng, đạt 61,5% so dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó: Chi các chương trình mục tiêu quốc gia 129.083 triệu đồng, đạt 88% so dự toán; chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ 1.534.446 triệu đồng, đạt 60% so dự toán. Gồm các khoản chi:

- Chi từ nguồn vốn đầu tư: 1.611.885 triệu đồng, đạt 67,5% so dự toán HĐND tỉnh giao.

- Chi từ nguồn vốn sự nghiệp: 51.644 triệu đồng, đạt 16,4% so dự toán HĐND tỉnh giao.

Nguyên nhân chi không đạt dự toán HĐND tỉnh giao chủ yếu là do đến hết năm một số chương trình còn đang thực hiện, chưa đủ điều kiện thanh, quyết toán nên chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục thực hiện.

2.3. Chi chuyển nguồn: 6.480.795 triệu đồng (*trong đó nguồn thực hiện chính sách tiền lương là 640.217 triệu đồng*), gồm: Ngân sách tỉnh 4.812.619 triệu đồng; ngân sách cấp huyện 1.551.972 triệu đồng; ngân sách cấp xã 116.204 triệu đồng.

Trong đó chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh chủ yếu các nội dung như sau: Vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu là 276.005 triệu đồng, bao gồm: Kinh phí được phép chuyển nguồn theo quy định và theo hướng dẫn của Trung ương là 76.741 triệu đồng; kinh phí xét chuyển nguồn sang năm 2019 là 199.264 triệu đồng (*trong đó: Kinh phí hỗ trợ trực tiếp hộ nghèo theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg là 15.185 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ đất ở, đất sản xuất theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg là 45.853 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em từ 3 đến 5 tuổi là 29.218 triệu đồng...*); phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là 52.677 triệu đồng; kinh phí huy động, đóng góp là 15.647 triệu đồng; nguồn tăng thu tiền sử dụng đất là 342.142 triệu đồng; nguồn cải cách tiền lương là 477.638 triệu đồng; nguồn 50% tăng thu thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội là 122.651 triệu đồng; nguồn dự phòng ngân sách là 280.221 triệu đồng; vốn đầu tư xây dựng cơ bản là 2.012.760 triệu đồng (*trong*

đó: Được phép chuyển nguồn theo quy định và hướng dẫn của Trung ương là 1.957.549 triệu đồng; số dự toán xét chuyển là 55.211 triệu đồng),...

Đối với ngân sách cấp huyện, số chi chuyển nguồn lớn chủ yếu là chuyển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã thanh toán nhưng chưa đủ điều kiện quyết toán trong năm (trong đó huyện Phú Quốc chuyển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản là 245.559 triệu đồng); nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu từ tỉnh về cho huyện. Đối với ngân sách cấp xã, chi chuyển nguồn chủ yếu là chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương, chuyển nguồn năm trước chuyển sang, nguồn bổ sung mục tiêu.

2.4 Chi nộp ngân sách cấp trên: 16.212 triệu đồng.

3. CHI TRẢ NỢ GỐC: 95.000 triệu đồng

II. CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018

1. Tổng thu ngân sách địa phương: 21.668.659 triệu đồng.

2. Tổng chi ngân sách địa phương: 19.498.281 triệu đồng.

3. Chi trả nợ gốc : 95.000 triệu đồng.

4. Kết dư ngân sách địa phương : 2.075.378 triệu đồng, bao gồm:

a) Ngân sách tỉnh: 599.107 triệu đồng, trong đó: Kết dư còn mục đích sử dụng là 48.708 triệu đồng; kết dư thuần là 366.119 triệu đồng. Số kết dư ngân sách cấp tỉnh chủ yếu là từ nguồn hủy dự toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản và vốn sự nghiệp cấp tỉnh do các đơn vị không sử dụng hết.

b) Ngân sách cấp huyện: 1.325.332 triệu đồng, số kết dư ngân sách cấp huyện chủ yếu là nguồn tăng thu ngân sách huyện, nguồn xây dựng cơ bản chưa giải ngân theo dự toán trong năm, nguồn hủy dự toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản và vốn sự nghiệp (trong đó ngân sách huyện Phú Quốc kết dư 1.004 tỷ đồng)

c) Ngân sách cấp xã: 150.939 triệu đồng, số kết dư ngân sách cấp xã chủ yếu là nguồn tăng thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp so dự toán (trong đó các xã của huyện Phú Quốc kết dư 100 tỷ đồng).

Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang báo cáo Bộ Tài chính thuyết minh công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2018./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KTTH;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, qlns.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Chính